TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/HS-ST
Ngày: 27-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Phan Văn Trường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện L gồm: Bị cáo, Thư ký và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Q, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ F, Ấp I, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Q1, sinh năm 1951 và bà Mai Thị D, sinh năm 1950 (đã chết); Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có 07 chị em và chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/6/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 27/6/2023, Công an xã B kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Quang Q tại tổ F, ấp I, xã B huyện L, qua kiểm tra Công an xã B phát hiện tại vị trí trong hộc tủ đầu giường của Q có 01 túi ny lon loại túi Zip kích thước 05 cm x 0,5 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Q khai nhận là ma túy tổng hợp nên Công an xã B lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển giao Quí cùng vật chứng đến Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Q khai nhận: Q là người nghiện ma tuý từ năm 2016, sau đó, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào ngày 20/6/2023 Q sử dụng điện thoại đi động (điện thoại này Quí đã đánh mất) thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ với người thanh niên không rõ lai lịch để mua ma tuý. Sau đó Q đi xe buýt đến quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ cụ thể) mua ma tuý của một người thanh niên đã liên hệ trước đó, mua 01 túi ma tuý với số tiền 2.500.000 đồng, rồi mang về nhà sử dụng dần. Đến ngày 27/6/2023 thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,6672 gam loại Methamphetamine.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Nguyễn Quang Q đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKSLT ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1369/KL-KTHS.

Đối với người thanh niên có hành vi bán ma túy cho Q hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 27/6/2023, tại nhà của Nguyễn Quang Q, thuộc Tổ F, Ấp I, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quang Q có hành vi tàng trữ 01 túi nylon dạng Zip chứa chất ma túy, có khối lượng 2,6672 gam loại: Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Q là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Biết tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1369/KL-KTHS.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người thanh niên bán ma túy cho Q hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang Q** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Q 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/6/2023.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong số 1369/KL-KTHS.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An